

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:55/2020/HS-ST

Ngày: 18-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Gia

2. Ông Nguyễn Văn Hưng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị M Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên toà: Ông Lưu Nguyên Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 26/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 24/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Quang M; giới tính: Nam; sinh năm 1986; nơi ĐHKHKT và chỗ ở: Tổ 17, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Tuấn A và bà Đàm Thị Th; Vợ: Đoàn Thị H (đã ly hôn), vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2011; tiền sự: không;

Tiền án: + Bản án số 44/2011/HSST ngày 24/8/2011, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 120/2012/HSST ngày 28/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 01/2015/HSST ngày 03/11/2015 Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: 1. Anh Triệu Đại Đ, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm V, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm N, xã Ng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Dương Văn Ch, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm K, xã Ng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm K, xã Ng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: 1.Chị Dương Thị Th, sinh năm 1993(Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm C, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm V, xã T, huyện Phú Bình, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/10/2019 đến ngày 14/11/2019, M khai cùng Lê Văn H đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Phú Bình, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 27/10/2019, Lê Văn H, sinh năm 1983; Trú quán: xóm Đ, xã Nh, huyện Phú Bình, Thái Nguyên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu sơn đen trắng, BKS: 92C1-092.92 chở Bùi Quang M đi từ thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đến huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mục đích để trộm cắp xe mô tô. Khi đi qua nhà ông Dương Văn N thuộc xóm P, xã Ng, Phú Bình, Thái Nguyên cả hai phát hiện ở sân nhà ông N có để một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 20G1-206.68 chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện là xe của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1991; Trú quán: xóm N, xã Ng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên con rể của ông N. Thấy vậy, H bảo với M là trộm cắp chiếc xe nêu trên. H dừng xe, M đứng ở ngoài cánh giới còn H đi vào sân dắt xe ra cổng mở khóa đề nổ máy rồi cả hai điều khiển xe khu vực cầu Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, H một mình đi bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được và chia cho M số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền trên M đã tiêu xài cá nhân hết. Đến nay, cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc xe trên.

Tại Bản kết luận định giá số 78/KL - ĐG ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Bình, kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 20G1 – 206.68 là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn).

Anh D yêu cầu M bồi thường cho anh số tiền 20.000.000, M chưa bồi thường cho anh D.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 12/11/2019, Lê Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu sơn đen trắng, BKS: 92C1-092.92 chở Bùi Quang M đi từ thị xã Phổ Yên sang xã Ng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mục đích để trộm cắp xe mô tô. Khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1972; Trú quán: xóm N, Ng, Phú Bình, Thái Nguyên thì M phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 20G1-112.02 là xe anh Dương Văn Ch, sinh năm 1992; Trú quán: xóm K, xã Ng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên là con trai bà Ph là đang dựng trước cổng nhà, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Thấy vậy, M đã bảo H dừng xe lại để M vào trộm cắp xe mô tô trên. Sau đó, M đến vị trí dựng chiếc xe mô tô BKS 20G1 – 112.02 mở khóa đề nổ máy rồi cả hai đi xuống khu vực cầu P, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, H một mình điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đi bán. Sau khi bán được xe, H đã chia cho M số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), số tiền trên M đã tiêu xài cá nhân hết. số. Đến nay, cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc xe mô tô.

Tại Bản kết luận định giá số 80/KL - ĐG ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Bình, kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 20G1 – 112.02 là: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng chẵn).

Về phần dân sự: Tại phiên tòa Anh Ch yêu cầu M bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, M chưa bồi thường.

Vụ thứ ba: Khoảng 17 giờ 30 ngày 14/11/2019, Lê Văn H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu sơn đen trắng, BKS: 92C1-092.92 chở M đi từ xã N, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên về xã T, huyện Phú Bình. Khi đi qua nhà chị Dương Thị Th, sinh năm 1993; Trú quán: xóm C, xã T, huyện Phú Bình, Thái Nguyên thì M phát hiện tại trước cửa nhà chị Th có để chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn đen bạc, BKS: 20B1-229.67 nên M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên và bảo với H, H đồng ý và dừng xe lại. M dắt xe ra đường thì bị chị Th phát hiện và hô hoán, M cùng H điều khiển xe bỏ chạy về phía thị trấn H, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó chị Th, anh Triệu Đại Đ, sinh năm 1988; Trú quán: xóm V, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên là chồng chị Th cùng công an xã T và Công an huyện Phú Bình phối hợp bắt giữ tại khu vực tổ dân phố Ú, thị trấn H, Phú Bình, Thái Nguyên và bắt giữ được Bùi Quang M còn H đã bỏ chiếc xe Yamaha Sirius và chạy thoát. Tổ công tác Công an huyện Phú Bình đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Quang M, đồng thời thu giữ những vật chứng có liên quan.

Tại Bản kết luận định giá số 68/KL - ĐG ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Bình, kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 20B1 – 229.67 là: 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng chẵn).

Tại Cơ quan điều tra Bùi Quang M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 20B1-229.67, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Surius, màu sơn đen

trắng, biển kiểm soát 92C1-092.92 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 20B1-229.67 mang tên Đỗ Đ Mạnh quá trình điều tra xác định những đồ vật trên là vật chứng vụ trộm cắp tài sản do Công an thành phố Thái Nguyên thụ lý nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên để giải quyết theo quy định

+ Số tiền 158.000 đồng, 01 (một) khẩu trang bằng vải, màu xanh, mặt ngoài khẩu trang kẻ hình caro có thêu chữ “quyen anh”, một quai đeo màu trắng bị đứt, 01 (một) áo rét bằng vải màu xanh rêu xẫm, bên trong có gắn nhãn hiệu WEIMD, 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm thời trang màu xanh đen, trên trong vành mũ có chữ “HT” cũ đã qua sử dụng, 01 (một) túi da màu nâu, nắp túi có chữ “Louis vuitton”, 01 (một) chiếc ví da màu đen, trong ví có 01 (một) chứng M nhân dân mang số 091045562 mang tên Lê Văn H, sinh năm 1982, HKTT xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 22/3/2019, 01 điện thoại nhãn hiệu Qmobile màu trắng đen số Imel1: 351.575050370036, 01 (một) chiếc quần bò màu xanh trắng, size 28 cũ đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc áo rét màu xanh, trước áo có chữ “Albatross” cũ đã qua sử dụng, 01 (một) áo sơ mi cộc tay, màu xanh rêu, trong mác áo ghi “thoi trang viet” cũ đã qua sử dụng, 01 (một) chùm chìa khóa, gồm hai chìa khóa, một chìa khóa ghi chữ “OLEX”, một chìa khóa nhỏ cạnh tròn không có chữ, đều cũ đã qua sử dụng.

Những vật chứng trên theo M khai là của Lê Văn H bỏ lại khi bị truy đuổi nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra, làm rõ, xử lý sau.

+ 01 ví da màu đen, bên trong có 01 (một) chứng M nhân dân số 091586019 mang tên Triệu Đại Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Triệu Đại Đ.

+ 01 (một) thẻ ATM của Viettinbank ghi tên BUI QUANG M, 01 (một) con dao dạng dao gấp bằng kim loại, dao dài 23 cm, lưỡi dao dài 13 cm, chuôi dao dài 10 cm và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, cũ đã qua sử dụng, số Imei1: 96115 (5 số cuối), Imei2: 02119 (5 số cuối) trong máy có một thẻ sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone4, màu đen, số Imei: 88406 (5 số cuối) máy cũ đã qua sử dụng, hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSPB, ngày 26/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Bùi Quang M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Quang M khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình giữ nguyên bản Cáo trạng số 32/CT-VKSPB, ngày 26/02/2020, đề nghị Hội đồng xét xử T bố bị cáo Bùi Quang M phạm tội "Trộm cắp tài sản":

- Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Quang M từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại là anh Nguyễn Văn D và anh Dương Văn Ch; về vật chứng vụ án : trả lại cho bị cáo Bùi Quang M 01 thẻ ATM, tạm giữ 02 điện thoại di động của bị cáo M để đảm bảo thi hành án, các vật chứng khác không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng. Phù hợp với kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/10/2019 đến ngày 14/11/2019, Bùi Quang M là người có nhiều tiền án về tội Trộm cắp tài sản đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản mà Bùi Quang M trộm cắp là 34.000.000 đồng (Ba mươi tư triệu đồng). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

...
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

...
g) Tái phạm nguy hiểm.”

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKSPB, ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Bùi Quang M về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có sức khỏe và đủ năng lực nhận thức nhưng do lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã phạm tội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo M có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng, cải tạo, sửa chữa thành người có ích cho gia đình và xã hội mà chỉ vì ham chơi lười lao động bị cáo tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội 2 lần trở lên.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác M lời khai tại phiên tòa không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Quyết định tạm giam bị cáo Bùi Quang M 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày T án để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh D Văn Ch yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ, anh Nguyễn Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền

20.000.000đ, bị cáo nhất trí nên cần buộc bị cáo bồi thường giá trị 02 chiếc xe máy cho chủ sở hữu.

[7] Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 thẻ ATM, tạm giữ 02 điện thoại của bị cáo để đảm bảo thi hành án, các vật chứng khác không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác: Trong vụ án này bị cáo khai còn có Lê Văn H, sinh năm 1983, trú tại xóm Đ, xã Nh, huyện Phú Bình, Thái Nguyên là người cùng tham gia trộm cắp xe mô tô với bị cáo, H là người đã bỏ chạy thoát. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã nhiều lần triệu tập H đến làm việc, tuy nhiên hiện nay H đã đi khỏi địa phương nên chưa tiến hành ghi lời khai của H, ngoài lời khai của M ra không có tài liệu khác để chứng M nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Bình tách hành vi của H để tiếp tục điều tra xác M làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Triệu Đại Đ là người sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, BKS: 20B1-229.67 sau đó bị M trộm cắp, quá trình điều tra xác M xác định chiếc xe trên là vật chứng trong một vụ trộm cắp tài sản khác do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên thụ lý giải quyết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên xem xét xử lý hành vi của Triệu Đại Đ theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

T bố: Bị cáo Bùi Quang M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt Bùi Quang M 03(Ba) năm 06(Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/11/2019.

3/Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Ghi nhận việc bị cáo Bùi Quang M tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn D giá trị chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 20G1 – 206.68 là 20.000.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ch giá trị chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 20G1 – 112.02 là 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không trả khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4/Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. - Trả lại cho bị cáo Bùi Quang M 01 thẻ ATM Ngân hàng ViettinBank ghi tên BUI QUANG M.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, cũ đã qua sử dụng, số Imei1: 96115 (5 số cuối), Imei2: 02119 (5 số cuối) trong máy có một thẻ sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone4, màu đen, số Imei: 88406 (5 số cuối) máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Quang M để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dạng dao gấp bằng kim loại, dao dài 23 cm, lưỡi dao dài 13 cm, chuôi dao dài 10 cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2020 giữa Công an huyện Phú Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình)

5/Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Bùi Quang M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước.

6/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo M, bị hại là anh D, anh Ch, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Ph có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Bị hại là anh Đ vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- TTG Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS huyện Phú Bình;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, Bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châm Thị Vân Khánh